

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt.

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Bố trí mặt bằng công trường (lán trại, nhà tạm, kho bãi tập kết xe máy, thiết bị thi công, vật liệu, chất thải).	Có đề xuất bố trí mặt bằng công trường hợp lý, khả thi, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công và hiện trạng công trình xây dựng, chi tiết, đầy đủ các nội dung lán trại, nhà tạm, kho bãi tập kết xe máy, thiết bị thi công, vật liệu, chất thải.	Đạt
	Có đề xuất bố trí mặt bằng công trường hợp lý, khả thi, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công và hiện trạng công trình xây dựng nhưng chưa chi tiết, đầy đủ các nội dung lán trại, nhà tạm, kho bãi tập kết xe máy, thiết bị thi công, vật liệu, chất thải.	Chấp nhận được
	Không đề xuất bố trí mặt bằng công trường hoặc có đề xuất bố trí mặt bằng công trường nhưng không hợp lý, khả thi, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
1.2. Trình tự, giải pháp thi công các hạng mục chính của gói thầu là: + Hạng mục phá dỡ kết cấu cũ; + Hạng mục bó vỉa: công tác ván khuôn, bê tông bó vỉa, lắp đặt bó vỉa đá granit; + Hạng mục lát vỉa hè: thi công cấp phối đá dăm, bê tông lót, lát gạch xi măng TNC.	Có đề xuất trình tự, giải pháp thi công các hạng mục chính của gói thầu hợp lý, khả thi.	Đạt
	Không đề xuất trình tự, giải pháp thi công các hạng mục chính của gói thầu hoặc có đề xuất nhưng thiếu một trong các hạng mục chính của gói thầu hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý, khả thi.	Không đạt
1.3. Biện pháp tổ chức thi công, công nghệ thi công các hạng mục chính của gói thầu là: + Hạng mục phá dỡ kết cấu cũ; + Hạng mục bó vỉa: công tác ván khuôn, bê tông bó vỉa, lắp đặt bó vỉa đá granit; + Hạng mục lát vỉa hè: thi công cấp phối đá dăm, bê tông lót, lát gạch xi măng TNC.	Có mô tả biện pháp tổ chức thi công, công nghệ thi công các hạng mục chính, kèm theo bản vẽ chi tiết của gói thầu theo đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn thi công và nghiệm thu hiện hành (theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT)	Đạt
	Không đề xuất biện pháp tổ chức thi công, công nghệ thi công các hạng mục chính của gói thầu hoặc có đề xuất nhưng thiếu một trong các hạng mục chính của gói thầu hoặc có đề xuất nhưng áp dụng sai một trong các tiêu chuẩn, quy chuẩn thi công và nghiệm thu hiện hành hoặc có đề xuất nhưng không kèm theo bản vẽ thi công chi tiết các hạng mục công việc chính của gói thầu.	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.4. Bảo đảm an toàn giao thông khi thi công	Có đề xuất biện pháp bảo đảm an toàn giao thông hợp lý, khả thi	Đạt
	Không có đề xuất biện pháp bảo đảm an toàn giao thông hoặc có đề xuất biện pháp bảo đảm an toàn giao thông nhưng không hợp lý, khả thi.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 1.1 được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được; các tiêu chuẩn chi tiết 1.2, 1.3 và 1.4 được đánh giá là đạt.	Đạt
	Có 1 trong các tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2, 1.3 và 1.4 được đánh giá là không đạt.	Không đạt

2. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Thời gian thực hiện gói thầu: đảm bảo thời gian thực hiện gói thầu ≤ 90 ngày có tính đến điều kiện thời tiết, kể từ ngày khởi công.	Nhà thầu đề xuất thời gian thực hiện gói thầu ≤ 90 ngày.	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất thời gian thực hiện gói thầu hoặc có đề xuất nhưng thời gian thực hiện gói thầu > 90 ngày.	Không đạt
2.2. Biểu tiến độ thực hiện gói thầu (gồm: biểu đồ máy, biểu đồ nhân lực, biểu đồ chi tiết tiến độ thi công các hạng mục công việc chính của gói thầu).	Có biểu tiến độ thực hiện gói thầu (gồm: biểu đồ máy, biểu đồ nhân lực, biểu đồ chi tiết tiến độ thi công các hạng mục công việc chính của gói thầu) phù hợp với thời gian thực hiện gói thầu và nội dung công việc chính của gói thầu.	Đạt
	Không có biểu tiến độ thực hiện gói thầu hoặc có biểu tiến độ nhưng thiếu một trong các biểu đồ máy, biểu đồ nhân lực, biểu đồ chi tiết tiến độ thi công các hạng mục công việc chính của gói thầu hoặc có biểu tiến độ nhưng không phù hợp với thời gian thực hiện gói thầu và nội dung công việc chính của gói thầu.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết 2.1, 2.2 đều được đánh giá là đạt.	Đạt
	Có 1 trong các tiêu chuẩn 2.1, 2.2 được đánh giá là không đạt.	Không đạt

3. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các hạng mục chính của gói thầu: + Hạng mục bó vỉa: công tác ván khuôn, bê tông bó	Có đề xuất biện pháp đảm bảo chất lượng các hạng mục chính của gói thầu theo đúng tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu hiện hành (theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT).	Đạt
	Không đề xuất biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các hạng mục chính của gói thầu	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
via, lắp đặt bó via đá granit; + Hạng mục lát via hè: thi công cấp phối đá dăm, bê tông lót, lát gạch xi măng TNC.	hoặc có đề xuất biện pháp đảm bảo chất lượng nhưng không đúng một trong các tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu hiện hành (theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT).	
3.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào để phục vụ thi công công trình.	Có thuyết minh về yêu cầu kỹ thuật của các loại vật liệu (Cấp phối đá dăm; Cốt liệu bê tông: Cát, Đá, Xi măng; Gạch lát via hè; Bó via đá granit) sử dụng cho công trình theo đúng tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu hiện hành và có thuyết minh biện pháp quản lý, bảo đảm chất lượng các loại vật liệu sử dụng cho công trình.	Đạt
	Không thuyết minh về yêu cầu kỹ thuật của các loại vật liệu (Cấp phối đá dăm; Cốt liệu bê tông: Cát; Đá, Xi măng; Gạch lát via hè; Bó via đá granit) hoặc có thuyết minh nhưng không đúng tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu hiện hành hoặc có thuyết minh nhưng không có biện pháp quản lý, bảo đảm chất lượng các loại vật liệu sử dụng cho công trình.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết 3.1, và 3.2 được đánh giá là đạt.	Đạt
	Có 1 trong các tiêu chuẩn chi tiết 3.1, 3.2 được đánh giá là không đạt.	Không đạt

4. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường và kiểm soát tải trọng xe, kích thước thùng hàng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. An toàn lao động: Biện pháp đảm bảo an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp đảm bảo an toàn lao động hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp đảm bảo an toàn lao động hoặc có biện pháp đảm bảo an toàn lao động nhưng không hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
4.2. Phòng cháy, chữa cháy: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
4.3. Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, khả thi, phù hợp với đề	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	xuất về biện pháp tổ chức thi công.	
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết 4.1, 4.2 và 4.3 được đánh giá là đạt.	Đạt
	Có 1 trong các tiêu chuẩn chi tiết 4.1, 4.2 và 4.3 được đánh giá là không đạt.	Không đạt

5. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Bảo hành: Thời gian bảo hành công trình 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành công trình ≥ 12 tháng.	Đạt
	Không đề xuất thời gian bảo hành công trình hoặc có đề xuất thời gian bảo hành công trình < 12 tháng.	Không đạt
5.2. Uy tín của nhà thầu: Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu trước đó trong vòng các năm (2022, 2023, 2024, 2025) trở lại đây.	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu và nhà thầu phải cam kết bằng văn bản.	Đạt
	Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu hoặc sau khi làm rõ E-HSĐT (nếu có) mà nhà thầu không cung cấp bản cam kết theo yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 5.1, 5.2 được đánh giá là đạt.	Đạt
	Có 1 trong các tiêu chuẩn chi tiết 5.1, 5.2 được đánh giá là không đạt.	Không đạt

6. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. Đối với các vật tư, vật liệu sử dụng cho gói thầu như: - Cấp phối đá dăm; - Cốt liệu bê tông (Cát; Đá, Xi măng) - Gạch lát vỉa hè; - Bó vỉa đá granit;	Đáp ứng tất cả các nội dung nêu dưới đây thì được đánh giá là Đạt: - Có bảng liệt kê danh sách vật tư, vật liệu chủ yếu cho các hạng mục công trình trong đó nêu rõ: Chung loại, xuất xứ, mã hiệu, nguồn cung cấp. - Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc từ Nhà sản xuất/ Nhà cung cấp vật liệu.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các tiêu chí Đạt nêu trên hoặc trường hợp sau khi làm rõ E-HSĐT (nếu có) mà Nhà thầu không đáp ứng theo yêu cầu nêu trên được đánh giá là Không đạt	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 6.1 được đánh giá là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết 6.1 được đánh giá là không đạt.	Không đạt

E-HSĐT được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn tổng quát 1, 2, 3, 4, 5 và 6 đều được đánh giá là đạt và được tiếp tục xem xét về tài chính. Trường hợp một trong các tiêu chuẩn tổng quát 1, 2, 3, 4, 5 và 6 được đánh giá là không đạt thì E-HSĐT được đánh giá là không đạt yêu cầu về kỹ thuật và không được xem xét, đánh giá ở bước tiếp theo.